

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/2026

V/v không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Thành.

2. Ông Hà Phú Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 358/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc không công nhận là vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 09/9/1988. Căn cước công dân số: 094188002900, do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 06/9/2022.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ (*Có đơn xin vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/01/1989. Căn cước công dân số: 096089006680, do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 03/6/2023.

Hộ khẩu thường trú: Ấp CB, xã THT, huyện PT, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp CB, xã NVK, tỉnh Cà Mau).

Nơi ở hiện nay: Ấp VL, xã VH, tỉnh Cà Mau (*Vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2025 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, bà Nguyễn Ngọc M trình bày: Bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L xây dựng hôn nhân vào tháng 12 năm 2019, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L không có con chung; không tạo lập được tài sản chung và không có vay, mượn tiền, tài sản gì của bất kỳ tổ chức tín dụng, cá nhân nào nên không có tài sản chung và nợ chung. Sau thời gian chung sống, vào khoảng đầu năm 2024, bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nhiều lần cự cãi với nhau nên bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L đã sống ly thân từ ngày 23/02/2024 cho đến nay; trong thời gian sống ly thân, bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống cuộc sống riêng. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nên bà Nguyễn Ngọc M yêu cầu không công nhận bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng. Bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L chung sống không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên bà Nguyễn Ngọc M không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, bà Nguyễn Ngọc M không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng triệu tập ông Nguyễn Văn L đến Tòa án để làm việc, nhưng ông Nguyễn Văn L không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc M cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của ông Nguyễn Văn L đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc M. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Ngọc M cung cấp và do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/UBTVQH15

ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiêu mục 1.1 Phần II Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016). Về hôn nhân, không công nhận bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, bà Nguyễn Ngọc M phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Ngọc M khởi kiện yêu cầu không công nhận bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng và hiện nay, ông Nguyễn Văn L cư trú tại ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, ông Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn L vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời, nguyên đơn, bà Nguyễn Ngọc M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào tháng 12 năm 2019, nhưng đến nay vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn **theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L không có giá trị pháp lý và không được coi là vợ chồng. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc M, tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng.**

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc M xác định, bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L chung sống không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ông Nguyễn Văn L cũng không thể hiện có tranh chấp, yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung với bà Nguyễn Ngọc M. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2.3] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007152 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí.

[3] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiêu mục 1.1 Phần II Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc M không yêu cầu giải quyết và ông Nguyễn Văn L không thể hiện có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007152 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV7 - Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Xuyên

